

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út
2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 2 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn R

Địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu D

Địa chỉ: Ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn R được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào tháng năm 1994 và có làm giấy đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây (nay là xã TLA). Bà với ông R

sống chung hạnh phúc với nhau đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông R có quen với người phụ nữ khác nên hai vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà đã cho ông R nhiều cơ hội sửa sai nhưng ông R vẫn không chịu thay đổi mà còn dùng những lời lẽ thô tục lăng mạ, thậm chí còn đánh đập bà, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nay bà nhận thấy giữa bà và ông R không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn R có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L (nữ) sinh ngày 10/11/1996. Hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông R có một căn nhà cấp 4 và một số đất ruộng, bà không yêu cầu chia tài sản để ông bà tự thỏa thuận nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Bà và ông R có nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang với số tiền là 15.000.000đồng, về phần nợ chung bà yêu cầu tự thỏa thuận với ông R.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn R trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 4 năm 2018 như sau: Ông và bà B kết hôn vào năm 1997, có đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà B cho rằng ông có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng thực tế ông không có, do ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B.

Về con chung: Ông và bà B có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L (nữ) sinh ngày 10/11/1996. Hiện đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có một căn nhà vợ chồng đang ở, bốn công ruộng và hai công vườn, về tài sản chung ông yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Có nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Châu Thành với số tiền là 15.000.000đồng, ông R yêu cầu vợ chồng cùng trả.

Quá trình tố tụng Đại diện ngân hàng Chính sách xã hội ông Nguyễn Hữu D trình bày: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn R có vay của ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Châu Thành A với số tiền là 15.000.000đồng, do chưa đến hạn trả nợ cho ngân hàng, nên yêu cầu tự thỏa thuận với bà B và ông R không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Tại phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với R.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng

tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan hệ hôn nhân: Bà B xác định và ông R tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Tây vào năm 1997. Như vậy hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, bà B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với R. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho Nguyễn Thị B được ly hôn với Nguyễn Văn R.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn R, xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia hòa giải cũng không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay ông R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông R.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn R tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã Trường Long Tây. Trong quá trình chung sống bà B và ông R phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà B xác định không còn tình cảm với ông R nên bà B

làm đơn xin ly hôn với ông R. Về phía ông R cho rằng còn thương bà B nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên khi Tòa án mời ông tham gia hòa giải để cho ông và bà B hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng ông B không đến tham dự. Qua đó, thể hiện ông R cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn với bà B. Tại phiên tòa bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông R. Do đó Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

[4] Về con chung: Các đương sự khai thống nhất cháu Nguyễn Thị Mỹ L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Bà B và ông R xác định có một căn nhà vợ chồng đang ở, bốn công ruộng và hai công vườn. Tuy nhiên ông bà yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác. Do vậy, Hội đồng xét xử tách ra không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự cùng khai thống nhất có thiếu nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền là 15.000.000đồng. Đại diện phía Ngân hàng, ông Nguyễn Hữu D có bản tự khai ngày 27 tháng 3 năm 2018 cũng xác định bà B và ông R có thiếu nợ của Ngân hàng chính sách số tiền 15.000.000đồng. Tuy nhiên, khoản nợ này chưa đến hạn trả nợ nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử tách ra không giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về nợ chung: Tách ra chưa giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0014582 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

6. Bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn R được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã TLA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THA huyện Châu Thành A;
- UBND xã TLA;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Chiên